

Số: 419/SKH-CN-QLKH

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Vv đóng góp ý kiến đối với  
Dự thảo văn bản

Kính gửi:

- Các sở, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị, Thành phố;
- Trường Đại học Đồng Tháp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Nguyễn Thanh Hùng tại Thông báo kết luận số 16/TB-VPUBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Hội nghị tổng kết ngành khoa học và công nghệ năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017, trong đó có nội dung xây dựng, đề xuất chính sách hỗ trợ cho nhà sáng tạo "chân đất" và học sinh, sinh viên có sáng kiến, cải tiến đạt giải trong Hội thi, Cuộc thi để triển khai nhân rộng, Sở Khoa học và Công nghệ đã dự thảo nội dung văn bản Quy định về chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*gửi kèm theo công văn*).

Để chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phù hợp với thực tiễn, kích lệ hoạt động giảng dạy kết hợp với nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng, đưa kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại cơ sở; đồng thời đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, đưa sản phẩm sáng tạo phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu và góp ý (*bằng văn bản*) đối với Dự thảo văn bản Quy định về chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 10 tháng 7 năm 2017** để tổng hợp, chỉnh sửa, bổ sung lấy ý kiến thẩm định trong tháng 07/2017, sau đó trình UBND Tỉnh thông qua trong kỳ họp tháng 8 năm 2017.

Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý đơn vị, để Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND Tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Bích Thủy**

DỰ THẢO

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số .../2017/QĐ-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (I+II);
- Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- TT/UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, Ban Đảng, MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT + NC/KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo  
và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2017/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO KHÔNG CHUYÊN**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định về chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Học viên, sinh viên đang học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh, có triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phục vụ sản xuất và đời sống phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Học sinh có sản phẩm đạt giải tại các Cuộc thi sáng tạo Thanh, Thiếu niên nhi đồng từ cấp tỉnh trở lên.

Các cá nhân hoạt động nghiên cứu sáng tạo tạo ra sản phẩm được ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh, cá nhân, tập thể có sản phẩm đạt giải tại các Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật của Tỉnh nhưng chưa có bằng cấp chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

**Chương 2**

**QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG  
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**Điều 3. Mục tiêu hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo**

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.
- Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của học sinh, sinh viên; hình thành năng lực tự học cho học sinh, sinh viên.
- Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội.

#### **Điều 4. Yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo**

1. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của học sinh, sinh viên.
2. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của trường.
3. Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của trường.
4. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới và sáng tạo.

#### **Điều 5. Hoạt động nghiên cứu khoa học được khuyến khích và hỗ trợ**

Hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo được khuyến khích, hỗ trợ bao gồm:

1. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng sản phẩm đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh, Thiếu niên, Nhi đồng từ cấp tỉnh trở lên.
2. Nghiên cứu triển khai ứng dụng những thành tựu KH&CN, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
3. Thực hiện các hoạt động về thông tin khoa học, tổ chức hội nghị hội thảo khoa học, xuất bản ấn phẩm công bố công trình khoa học, thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ.

#### **Điều 6. Điều kiện được hỗ trợ nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo**

1. Sản phẩm đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh, Thiếu niên, Nhi đồng từ cấp tỉnh trở lên có triển vọng ứng dụng trong thực tế hoặc thương mại hóa phục vụ sản xuất và đời sống.
2. Mục tiêu nghiên cứu nhằm hoàn thiện và phát triển sản phẩm đạt giải, nội dung thực hiện có tính mới, phương pháp triển khai khả thi, phù hợp với điều kiện kỹ thuật sẵn có, sản phẩm nghiên cứu dự kiến mang tính khả thi cao, có địa chỉ ứng dụng và nhân rộng vào thực tiễn;
3. Tổ chức chủ trì phải có đủ điều kiện về nhân lực và vật lực để triển khai các nội dung của đề tài, dự án đã được duyệt. Khuyến khích các tổ chức cùng phối hợp triển khai thực hiện.
4. Mỗi nhiệm vụ có thể do một cá nhân hoặc một tập thể thực hiện dưới sự hướng dẫn từ 01 - 03 người giảng viên, giáo viên, cán bộ nghiên cứu của cơ sở đào tạo; trường hợp tập thể thực hiện thì chỉ có một cá nhân làm chủ nhiệm nhiệm vụ, các cá nhân là thành viên chính tham gia (không có các đồng chủ nhiệm nhiệm vụ). Một cá nhân không được chủ trì thực hiện từ 02 nhiệm vụ trở lên trong cùng một thời gian.
5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ không quá 12 tháng.

## **Điều 7. Đề xuất nội dung nghiên cứu khoa học**

1. Tập thể, cá nhân đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 3 và có những hoạt động nghiên cứu nêu tại Điều 4 của Quy định này được đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí để nghiên cứu thông qua cơ sở đào tạo đang theo học.

2. Hồ sơ đề xuất nội dung nghiên cứu bao gồm:

- Phiếu đăng ký nội dung nghiên cứu khoa học (theo mẫu);

- Thuyết minh chi tiết nội dung nghiên cứu (theo mẫu);

- Phiếu thông tin về cá nhân tham gia nghiên cứu (theo mẫu)

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo.

3. Quy trình triển khai và đánh giá nghiệm thu hoạt động nghiên cứu khoa học của Quy định này được áp dụng theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có).

## **Điều 8. Công tác quản lý và phân cấp quản lý nhiệm vụ**

1. Việc quản lý nội dung nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tại các cơ sở đào tạo được thực hiện tương tự như nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có).

2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác quản lý triển khai nhiệm vụ khoa học tại các cơ sở đào tạo như nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo quy định hiện hành về quản lý khoa học và công nghệ.

## **Điều 9. Xử lý nhiệm vụ không hoàn thành**

1. Đối với nhiệm vụ xác định không hoàn thành theo mục tiêu đề ra, trong thời hạn 05 ngày nhóm nghiên cứu có trách nhiệm lập báo cáo kết quả đã thực hiện, nguyên nhân không hoàn thành, số kinh phí đã sử dụng có xác nhận của cơ sở đào tạo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, xử lý.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo xác định nhiệm vụ không hoàn thành, cơ sở đào tạo lập báo cáo chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện (nội dung hoạt động và sử dụng kinh phí); xác định rõ các nguyên nhân (chủ quan, khách quan) gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ sở đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm kiểm tra, xác định nguyên nhân dẫn đến việc nhiệm vụ không hoàn thành. Căn cứ kết quả kiểm tra, xác định nguyên nhân, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định xử lý, cụ thể:

a) Cơ sở đào tạo có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ số kinh phí của nhiệm vụ đã được cấp nhưng chưa sử dụng.

b) Đối với phần kinh phí của nhiệm vụ đã sử dụng:

- Trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn và các trường hợp khách quan khác được xác định cụ thể, rõ ràng): không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan có chứng minh được số kinh phí đã sử dụng đúng quy định, thu hồi tối thiểu 40% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan và không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định, nộp trả 100% kinh phí đã sử dụng.

- Cơ sở đào tạo có trách nhiệm xác định kinh phí thu hồi của các bên liên quan (khoa, phòng chuyên môn, cán bộ hướng dẫn) để thực hiện nghĩa vụ nộp hoàn trả ngân sách nhà nước.

4. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ kết quả kiểm tra, kết quả đánh giá, nghiệm thu thực tế, quyết định mức thu hồi cụ thể quy định tại khoản 3, Điều này.

## **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân**

1. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

a) Chuẩn bị, đảm bảo đủ trang thiết bị, phòng thí nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các nội dung nghiên cứu theo thuyết minh, đề cương chi tiết được duyệt và hợp đồng đã ký.

b) Ký hợp đồng nghiên cứu khoa học, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về sở hữu trí tuệ, về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, về kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường,...

c) Chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá nghiệm thu nội bộ theo quy định và hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá, nghiệm thu chính thức theo quy trình.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của cá nhân thực hiện công tác nghiên cứu

a) Trách nhiệm

- Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn theo đề cương thuyết minh được duyệt.

- Tổ chức hoạt động về thông tin khoa học, hội nghị hội thảo khoa học, xuất bản ấn phẩm công bố công trình khoa học, thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt.

- Trung thực trong nghiên cứu khoa học, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ.

#### b) Quyền lợi

- Được ưu tiên sử dụng các trang thiết bị sẵn có của cơ sở đào tạo để tiến hành nghiên cứu khoa học.

- Được quyền công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí, thông báo khoa học của cơ sở đào tạo và các phương tiện thông tin khác.

- Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học đã thực hiện theo quy định hiện hành.

- Được ưu tiên xét cấp học bổng; xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc.

### 3. Trách nhiệm và quyền lợi của người hướng dẫn khoa học

a) Người hướng dẫn khoa học có trình độ từ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và chịu trách nhiệm về nội dung nghiên cứu được phân công hướng dẫn.

b) Chỉ được hướng dẫn tối đa hai nhiệm vụ khoa học trong cùng thời gian.

c) Được tính giờ nghiên cứu khoa học sau khi nhiệm vụ khoa học được đánh giá nghiệm thu.

d) Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ khoa học được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

## **Chương 3**

### **HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO ĐƯỢC ỨNG DỤNG CÓ HIỆU QUẢ TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG**

#### **Điều 11. Mục tiêu hỗ trợ hoạt động sáng tạo**

Nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của các cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực khoa học công nghệ, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp; các sản phẩm của hoạt động sáng tạo bao gồm các lĩnh vực:



1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
2. Cơ khí, tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải;
3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
4. Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
5. Y dược;
6. Giáo dục, đào tạo.

## **Điều 12. Sản phẩm hoạt động sáng tạo được xem xét hỗ trợ**

Đối tượng được xem xét, công nhận sản phẩm từ hoạt động sáng tạo để xem xét hỗ trợ theo quy định này gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất và đời sống làm năng suất, chất lượng một cách khác biệt, rõ rệt; các sản phẩm này được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ, một vấn đề xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào.

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

## **Điều 13. Điều kiện hỗ trợ**

1. Sản phẩm của hoạt động nghiên cứu sáng tạo được xem xét hỗ trợ kinh phí là các sản phẩm đạt giải thưởng từ cấp tỉnh thuộc các đối tượng nêu tại Điều 11 của

Quy định này, tác giả là cá nhân hoặc nhóm cá nhân chưa có bằng cấp chuyên môn từ cao đẳng trở lên, mới được áp dụng lần đầu tiên;

2. Sản phẩm khi được áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả rõ rệt, làm tăng năng suất, chất lượng khác biệt, có khả năng nhân rộng trong sản xuất và đời sống.

3. Sản phẩm chưa được hỗ trợ kinh phí bằng nguồn ngân sách nhà nước từ lúc thử nghiệm đến khi hoàn thiện.

4. Được Hội đồng đánh giá đề nghị hỗ trợ kinh phí và được Tổ Thẩm định xác định cụ thể mức kinh phí đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

#### **Điều 14. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);
2. Báo cáo mô tả nội dung, kết quả, phạm vi ứng dụng sản phẩm;
3. Mô hình hoạt động sản phẩm (vật thể, bản vẽ, video clip, quy trình ...);
4. Văn bản xác nhận quyền tác giả, đồng tác giả sản phẩm sáng tạo.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và xúc tiến công tác hỗ trợ theo Quy định này.

#### **Điều 15. Hội đồng đánh giá sản phẩm đề nghị hỗ trợ**

1. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm từ hoạt động sáng tạo do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập có từ 07 – 09 người.

##### **2. Thành phần Hội đồng**

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
- b) Ủy viên phản biện (02 thành viên) là những chuyên gia có chuyên môn sâu, am hiểu và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực sáng tạo;
- c) Các Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo ngành, đơn vị liên quan lĩnh vực sáng tạo, người làm công tác quản lý khoa học và công nghệ.
- d) Những trường hợp sau không được tham gia Hội đồng:
  - Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;
  - Người có mối quan hệ gia đình với tác giả, đồng tác giả đề nghị hỗ trợ hoặc người có quyền và lợi ích liên quan khác;

- Người có xung đột lợi ích với tác giả, đồng tác giả đề nghị hỗ trợ.

### 3. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng

a) Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp, nêu ý kiến tư vấn, nhận xét, đánh giá trong phiên họp Hội đồng;

b) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về các ý kiến tư vấn của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng;

### 4. Phương thức làm việc Hội đồng

a) Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực.

b) Hồ sơ đánh giá được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp.

c) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch và ít nhất 01 Ủy viên phản biện. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

d) Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng phải được lập thành văn bản; Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi có trên 2/3 số thành viên của Hội đồng có mặt biểu quyết nhất trí.

e) Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng biểu mẫu làm việc của Hội đồng tư vấn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

f) Kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn là Biên bản làm việc ghi đầy đủ, chi tiết nội dung, tiến trình và kết luận cuộc họp, kèm những kiến nghị theo quy định.

### 3. Tiêu chí đánh giá đề được hỗ trợ

a) Về nội dung của sản phẩm: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp trước khi được cải tiến, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;

b) Tính khả thi trong ứng dụng và nhân rộng sản phẩm

c) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được khi áp dụng thử, áp dụng lần đầu giải pháp và khi nhân rộng áp dụng giải pháp.

d) Khả năng đăng ký và chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp

5. Kinh phí chi cho hoạt động Hội đồng đánh giá sản phẩm áp dụng theo chế độ như Hội đồng tư vấn đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

## **Chương VI**

### **KINH PHÍ HỖ TRỢ**

#### **Điều 16. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh gồm kinh phí thực hiện các nội dung được duyệt và kinh phí quản lý nhiệm vụ theo quy định chung

2. Kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh gồm các nguồn kinh phí sau:

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học được cân đối về Sở Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

- Nguồn của cơ sở đào tạo;

- Nguồn tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo;

- Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học hoạt động sáng tạo huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện nhiệm vụ.

3. Kinh phí quản lý nhiệm vụ khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên được lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học được cân đối về Sở Khoa học và Công nghệ để chi cho hoạt động quản lý.

4. Việc xây dựng dự toán, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý tài chính khoa học và công nghệ hiện hành.

#### **Điều 17. Căn cứ lập dự toán và phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước**

Nội dung và định mức làm cơ sở cho việc lập dự toán và thẩm định dự toán hỗ trợ nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên được thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quyết định số 13/2016/UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có).

#### **Điều 18. Định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

1. Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung bằng hình thức triển khai đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Đối với hình thức triển khai dự án sản xuất thử nghiệm

- Hỗ trợ tối đa đến 50% để thực hiện các nội dung thử nghiệm, phần còn lại do tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả dự án đối ứng để triển khai;

- Hỗ trợ tối đa đến 60% để thực hiện các nội dung thử nghiệm đối với dự án triển khai tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015, phần còn lại do tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả dự án đối ứng để triển khai;

- Hỗ trợ tối đa đến 70% để thực hiện các nội dung thử nghiệm đối với dự án triển khai tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015, phần còn lại do tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả dự án đối ứng để triển khai;

3. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí cần thiết để hoàn thiện sản phẩm sáng tạo đã được ứng dụng vào thực tiễn, có khả năng nhân rộng và mang lại hiệu quả rõ rệt.

### **Điều 19. Xác định mức kinh phí hỗ trợ**

1. Căn cứ kiến nghị triển khai của Hội đồng tư vấn xét duyệt hồ sơ giao thực hiện nhiệm vụ khoa học hoặc kết luận đề nghị hỗ trợ của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm sáng tạo, Tổ Thẩm định dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tiến hành thẩm định kinh phí đối với các nội dung được kiến nghị thực hiện hoặc hỗ trợ.

2. Căn cứ kết quả làm việc của Tổ Thẩm định, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ hoặc quyết định mức hỗ trợ kinh phí theo phân cấp tại Điều 18 của Quy định này

3. Kinh phí làm việc và chế độ thù lao cho Tổ Thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Khi mức đề nghị hỗ trợ trên 300 triệu đồng, việc thẩm định kinh phí hỗ trợ do Tổ Thẩm định dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện và được thù lao theo Quy chế làm việc của Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

### **Điều 20. Phân cấp phê duyệt mức hỗ trợ**

1. Giao cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt định mức hỗ trợ đối với nội dung nêu tại Điều 5 và Điều 12 của Quy định này tối đa 300 triệu đồng.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt đối với các nội dung ở Điều 12 của Quy định này mức thẩm định kinh phí hỗ trợ trên 300 triệu đồng.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý**

##### **1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ xét duyệt, giao nhiệm vụ và đánh giá nghiệm thu sản phẩm đề nghị hỗ trợ theo quy định;
- Tổ chức thẩm định kinh phí đề hỗ trợ thực hiện theo quy định;
- Cấp phát kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ đã được phê duyệt theo quy định;
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ triển khai thực hiện theo quy định.
- Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phê duyệt hỗ trợ thực hiện.
- Hàng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả hỗ trợ cho đơn vị, cá nhân về Ủy ban nhân dân Tỉnh.

##### **2. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

- Xem xét, chọn lựa đề xuất nội dung nghiên cứu, ứng dụng đáp ứng theo Điều 4, Điều 5 và Điều 6, của Quy định này.
- Giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt.
- Phân công giáo viên, cán bộ giảng dạy phụ trách, hướng dẫn thực hiện.
- Tiếp nhận kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

##### **3. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

- Bố trí kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo và hoạt động sáng tạo trên địa bàn tỉnh.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định

- Tham gia thẩm định kinh phí hỗ trợ theo quy định
  - Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chế độ thanh, quyết toán vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ đúng quy định.
4. Trách nhiệm của các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Chọn lựa, đề xuất sản phẩm có từ hoạt động sáng tạo của ngành, địa bàn quản lý để xem xét, hỗ trợ.
  - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuộc phạm vi lĩnh vực của ngành, địa bàn quản lý.

#### **Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp có văn bản viện dẫn theo Quy định này được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.
2. Giao cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện các nội dung của Quy định này, đồng thời xây dựng, ban hành các biểu mẫu liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai và hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cấp cơ sở theo Quy định này.
3. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các ngành các cấp phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị với Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**